

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 191/2020/HSST

Ngày: 26/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Xuân Đỉnh, Cán bộ nghỉ hưu.
Ông Nguyễn Tuấn Anh, Phó Hiệu trưởng

trường THCS Võng La.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Thu Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 195/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 194/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **HOÀNG MẠNH T** - Sinh ngày 10/4/1992, tại Hà Nội. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn V, xã CC, huyện A, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 10/12. Con ông: Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị S. Vợ: Lãng Thị Thúy H, có 01 con sinh năm 2014. Tiền sự: Không. Tiền án:

- Ngày 21/4/2010, Tòa án nhân dân huyện A xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Ngày 10/5/2011, Tòa án nhân dân huyện A xử phạt 26 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

Tạm giữ từ ngày 07/5/2020 đến ngày 13/5/2020. Tạm giam từ ngày 13/5/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Danh, chỉ bản số 264 ngày 09/5/2020 của công an huyện A, Hà Nội. Có mặt.

- *Bị hại:* Chị Lãng Thị Thúy H, sinh ngày 01/11/1998. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn V, xã CC, huyện A, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trương Lâm V, sinh năm 1997. Hộ khẩu thường trú: Ấp Long Đức 1, Tam Phước, Biên Hòa, Đồng Nai. Nơi ở: Thôn N, xã L, huyện A, Hà Nội. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1990. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm C, xã L, huyện A, Hà Nội. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Hữu Q, sinh ngày 24/9/2002. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn G, xã H, huyện A, Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 06/05/2020, Công an huyện A nhận được nguồn tin về tội phạm của anh Nguyễn Đức H (Sinh năm 1964, hộ khẩu thường trú: thôn N, xã N, huyện A, Hà Nội) là chủ nhà nghỉ Minh Hải có địa chỉ tại thôn N, xã N, huyện A, Hà Nội về việc có 04 nam giới vào thuê phòng 703 của nhà nghỉ có biểu hiện nghi vấn về việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện A phối hợp với Công an xã N tiến hành kiểm tra hành chính nhà nghỉ Minh Hải phát hiện trong phòng 703 có 04 nam giới là: Hoàng Mạnh T, Trương Lâm V, Nguyễn Văn L và Nguyễn Hữu Q. Quá trình kiểm tra, Tổ công tác đã thu giữ trên mặt bàn trong phòng: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (3x5)cm đã qua sử dụng; 01 chai nhựa trên nắp có gắn 01 đoạn ống nhựa và 01 bật lửa ga; 01 coóng thủy tinh đã qua sử dụng. Khai thác tại chỗ cả 04 đối tượng đều khai nhận đó là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa Hoàng Mạnh T, Trương Lâm V, Nguyễn Văn L và Nguyễn Hữu Q về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ

Ngoài ra còn thu giữ:

- Của Hoàng Mạnh T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus, màu vàng lấp sim số thuê bao: 0865209594.

- Của Nguyễn Văn L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen, lắp sim số thuê bao: 0327993109.

- Của Nguyễn Hữu Q: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda màu đỏ - đen, BKS: 29Z8-7318, SM: 2168715, SK: 424095; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu tím lắp sim số thuê bao: 0966405694 và 150.000 đồng.

Tại Bản Kết luận giám định số 3555/KLGD-PC09 ngày 13/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội (PC09), kết luận: 01 túi nilon và 01 coóng thủy tinh đều có dính ma túy loại Methamphetamine.

Kết quả điều tra xác định: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 06/5/2020 khi T đang ngồi uống bia cùng Nguyễn Hữu Q tại thôn G, xã H, A, Hà Nội thì nhận được điện thoại từ số 0327993109 của Nguyễn Văn L gọi đến số 0865209594 của T rủ đi uống bia nhưng T không đi vì đang uống bia với Q. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì L tiếp tục gọi điện cho T bảo đang đứng đợi T ở cổng làng thôn V, xã C, huyện A, Hà Nội và bảo T đi về để bán ma túy cho L, T đồng ý. Sau đó, T cùng Q đi về điểm hẹn với L. Đến nơi, T gặp L đang đứng đợi cùng Trương Lâm V. Tại đây, L bảo T bán ma túy đã cho L và đưa cho T 700.000 đồng, T cầm tiền bảo L nếu không muốn T cắt bớt ma túy thì đưa cho T thêm 100.000 đồng, L đồng ý và bảo V đưa thêm cho T 100.000 đồng. T cầm tiền và cùng Q đi đến khu vực xã Tầm Xá, huyện A, Hà Nội. Đến nơi, T bảo Q đứng đợi còn T một mình đi đến khu vực quận Long Biên, Hà Nội gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết đang đứng ven đường 01 túi ma túy đã với giá 700.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T

liên hệ hẹn Đến nhà nghỉ Minh Hải có địa chỉ tại thôn N, xã N, A, Hà Nội và quay về đón Q. Đón được Q, T cùng Q đi về nhà T lấy 01 coóng thủy tinh và đi đến nhà nghỉ Minh Hải để gặp L và V. Đến nhà nghỉ, T đứng ra thuê phòng 703 của nhà nghỉ và cùng Lam, V, Q đi lên phòng. Vào phòng, T chế bộ dụng cụ sử dụng ma túy sau đó đưa cho L túi ma túy đá vừa mua được. Tiếp đó, T cùng Lam, V và Q sử dụng số ma túy vừa mua. Trong quá trình sử dụng ma túy thì T có lấy số tiền 100.000 đồng là tiền mà T được L cho từ trước đưa cho Q để Q mua thẻ game cho T chơi game, V cũng đưa cho Q 50.000 đồng để mua thẻ game, Q đồng ý cầm tiền và mua thẻ game cho T và V. Sau khi vừa sử dụng hết số ma túy thì lực lượng Công an kiểm tra, do sợ nên T đã giấu coóng thủy tinh vào thùng rác trong nhà vệ sinh. Sau đó, khi lực lượng Công an đang T hành kiểm tra thì T lấy cốc thủy tinh trong phòng tự đập vào đầu làm rách ở trán và ngón cái tay phải gây chảy máu. Lực lượng Công an đã T hành lập biên bản sau đó đưa các đối tượng về trụ sở và đưa T vào bệnh viện để xử lý vết thương.

T khai nhận: Việc mua ma túy cho L thì T được hưởng số tiền là 100.000 đồng và được cùng sử dụng ma túy với Lam. T khai đây là lần đầu tiên mua ma túy cho Lam.

Ngoài ra, quá trình điều tra, Nguyễn Văn L và Trương Lâm V khai nhận trước đó khoảng 12 giờ 00 phút ngày 06/05/2020 L cùng V đến gặp và mua của T 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng tại khu vực cổng làng thôn V, CC, A, Hà Nội. Số ma túy này, L và V đã cùng nhau sử dụng hết. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra, Hoàng Mạnh T khai: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 06/5/2020, Nguyễn Văn L có liên lạc qua điện thoại với T để rủ T đi uống bia nhưng T không đi mà ở nhà ăn cơm với vợ và con trai. T chỉ bán ma túy cho L một lần vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/5/2020. Lấy lời khai của chị Lăng Thị Thúy Hằng (vợ T) xác định: Thời gian từ 11 giờ đến 13 giờ ngày 06/5/2020 T ở nhà ăn cơm và nghỉ trưa cùng gia đình. Cơ quan điều tra đã T hành cho T đối chất với Nguyễn Văn L và Trương Lâm V nhưng T không thừa nhận việc bán ma túy cho L và Trương Lâm V. Ngoài lời khai của L và V ra, không còn tài liệu khác để chứng minh, do vậy không đủ căn cứ để kết luận và xử lý đối với Hoàng Mạnh T về hành vi phạm tội nhiều lần.

Quá trình điều tra còn có cơ sở xác định ngoài hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, Hoàng Mạnh T còn có dấu hiệu của hành vi Giao cấu với trẻ em quy định tại khoản 2 Điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Cơ quan điều tra đã lấy lời khai của chị Lăng Thị Thúy Hằng, sinh ngày 01/11/1998 (Là vợ của T), chị H trình bày: Khoảng cuối tháng 01/2014 chị H có tự nguyện quan hệ tình dục với Hoàng Mạnh T một lần tại nhà của T. Đến tháng 4/2014 chị H có thai với T và được gia đình tổ chức đám cưới nhưng không báo chính quyền địa phương, không đăng ký kết hôn. Từ đó, chị H về nhà T ở, chung sống như vợ chồng với T. Ngày 30/8/2014 chị H sinh con là Hoàng Mạnh Hiếu, tính đến thời điểm sinh con chị H mới 15 tuổi 09 tháng 29 ngày. Đến ngày 17/3/2020, Hoàng Mạnh T và con trai là Hoàng Mạnh Hiếu đã giám định ADN và xác định cháu Hiếu là con trai của T. Sau đó, Hoàng Mạnh T và chị Lăng Thị Thúy H đã đến Ủy ban nhân dân xã C làm thủ tục đăng ký kết hôn.

Lời khai của Hoàng Mạnh T phù hợp với lời khai của chị Lăng Thị Thúy H và phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được. T khai có quan hệ tình dục một lần với chị H vào khoảng cuối tháng 01/2014 tại nhà của T.

Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- Cửa Hoàng Mạnh T: 02 que tăm bông có dính niêm mạc miệng của T ở các đầu que, 05 sợi tóc của T.

- Cửa chị Lăng Thị Thúy H: 01 que tăm bông hai đầu có dính niêm mạc miệng của chị H; 01 que tăm bông hai đầu có dính niêm mạc miệng của cháu Hiếu; 05 sợi tóc của chị H; 06 sợi tóc của cháu H; Bản sao Giấy khai sinh của cháu H; Bản chứng thực 01 Giấy chứng nhận kết hôn của chị H và T, 01 Căn cước công dân, 01 Giấy khai sinh của chị Lăng Thị Thúy H; 01 Giấy khai sinh của cháu H, Trích lục đăng ký nhận cha, con giữa T và cháu H.

Ngày 21/8/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện A đã ra Q định Trưng cầu giám định số 439 trưng cầu giám định ADN xác định cháu T có phải là con đẻ của Hoàng Mạnh T và chị Lăng Thị Thúy H không. Ngày 15/9/2020 Viện Khoa học hình sự- Bộ Công an có Kết luận giám định số 5742/C09-TT3 kết luận: Cháu Hoàng Mạnh H là con đẻ của Hoàng Mạnh T và chị Lăng Thị Thúy H với xác suất 99,9999%.

Căn cứ vào tài liệu điều tra thu thập; ngày 25/9/2020, Cơ quan điều tra đã ra Q định bổ sung Q định khởi tố vụ án và bổ sung Q định khởi tố bị can đối với Hoàng Mạnh T về tội Giao cấu với trẻ em quy định tại Điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho T ở khu vực quận L, Hà Nội, T khai không biết nhân thân lai lịch của người này. Ngoài lời khai của T không có tài liệu nào khác để chứng minh nên cơ quan điều tra không làm rõ được người phụ nữ đã bán ma túy cho T.

Đối với Nguyễn Hữu Q: Việc L, T thỏa thuận mua bán ma túy thì Q không biết, chỉ đến khi làm việc với Cơ quan Công an thì Q mới biết nhưng Q đã chứng kiến việc L đưa cho T 700.000 đồng và V đưa cho T 100.000 đồng. Nguyễn Văn Lam, Nguyễn Hữu Q, Trương Lâm V đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vi phạm khoản 1, Điều 21, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội. Ngày 03/7/2020, Công an huyện A đã ra Q định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức cảnh cáo đối với Lam, V và Q.

Đối với bà Nguyễn Thị S là mẹ của Hoàng Mạnh T và bà Bùi Thị N là mẹ của chị H, quá trình điều tra xác định: Vào tháng 4/2014 bà S và bà N mặc dù biết chị Lăng Thị Thúy H chưa đủ tuổi kết hôn nhưng vẫn tổ chức đám cưới cho T và chị H. Hành vi tổ chức tảo hôn của bà S và bà N đã vi phạm khoản 1 Điều 47 Nghị định 110/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 24/9/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã. Ngày 30/9/2020, Công an huyện A đã xử phạt vi phạm hành chính đối với bà S và bà N, hình thức: Cảnh cáo.

Đối với chiếc điện thoại di động OPPO màu tím bên trong lắp sim số thuê bao 0966405694 quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Nguyễn Hữu Q. Ngày 14/7/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A đã ra Q định xử lý vật chứng trao trả cho Q.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda màu đỏ - đen, BKS: 29Z8-7318, SM: 2168715, SK: 424095 thu giữ của Nguyễn Hữu Q, quá trình điều tra xác định chiếc xe máy là tài sản hợp pháp của là ông Nguyễn Hữu Thắng, là bố đẻ Q, Q sử dụng chiếc xe máy này đi chơi từ trưa ngày 06/5/2020, ông Thắng không biết việc Q sử dụng chiếc xe máy cho T sử dụng đi mua ma túy. Ngày 14/7/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A đã ra Q định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe máy nhãn hiệu Honda màu đỏ - đen, BKS: 29Z8-7318 cho ông Nguyễn Hữu T.

Đối với số tiền 50.000 đồng thu giữ của Trương Lâm V quá trình điều tra xác định là tiền do V lao động mà có. V đề nghị cơ quan công an trao trả cho V số tiền 50.000 đồng. Ngày 14/7/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A đã ra Q định xử lý vật chứng trao trả lại cho V.

Đối với 01 Bản sao Giấy khai sinh của cháu Hoàng Mạnh H; Bản chứng thực: 01 Giấy chứng nhận kết hôn của chị H và T, 01 Căn cước công dân, 01 Giấy khai sinh của chị Lăng Thị Thúy H, 01 Giấy khai sinh của cháu H, Trích lục đăng ký nhận cha, con giữa T và cháu H thu giữ của chị H tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ phục vụ công tác xét xử.

Đối với 01 coóng thủy tinh và 01 túi nylon đã qua sử dụng đều có dính ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong một phong bì dán kín có chữ ký của Hoàng Mạnh T, Nguyễn Văn L, Trương Lâm V, Nguyễn Hữu Q và giám định viên Nguyễn Văn H; 01 chai nhựa nhãn hiệu Lavie, trên nắp có gắn 01 đoạn ống hút bằng nhựa; 01 bật lửa ga; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus màu vàng bên trong có lắp sim số thuê bao: 0865209594 thu giữ của Hoàng Mạnh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, bên trong có lắp sim số thuê bao: 0327993109 thu giữ của Nguyễn Văn L; 100.000 đồng thu giữ của Nguyễn Hữu Q và 01 phong bì dán kín có chữ ký của Giám định viên Lê Xuân T và cán bộ điều tra Nguyễn Hoàng T bên trong chứa các mẫu tóc và niêm mạc miệng của Hoàng Mạnh T, Lăng Thị Thúy H và Hoàng Mạnh H là vật chứng của vụ án chuyển Tòa án nhân dân huyện A giải Q theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa: Bị cáo Hoàng Mạnh T khai: Ngày 06/5/2020, bị cáo có hành vi trực tiếp thỏa thuận với Nguyễn Văn L về việc mua bán ma túy đá. Bị cáo không quen biết Trương Lâm V, không trao đổi gì với V. Đồng thời bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi giao cấu với chị Lăng Thị Thúy H từ đầu năm 2014, khi chị H chưa đủ 16 tuổi dẫn đến việc chị H có thai và sinh con. Đầu năm 2020, bị cáo và chị H đã làm thủ đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội Giao cấu với trẻ em theo điểm d khoản 2 Điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng.

Tại phiên tòa, bị hại là chị Lăng Thị Thúy H khai: Việc chị và T có quan hệ giao cấu với nhau từ đầu năm 2014 là xuất phát từ tình cảm yêu nhau. Chị không yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần. Chị H đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hoàng Mạnh T.

Tại cáo trạng số 192/VKS-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội đã truy tố Hoàng Mạnh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội “Giao cấu với trẻ em” theo điểm d khoản 2 Điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Hoàng Mạnh T với mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 115; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Hoàng Mạnh T với mức án tù 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội là từ 05 năm đến 05 năm 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án gồm: 01 coóng thủy tinh và 01 túi nilon đã qua sử dụng đều có dính ma túy loại Methamphetamine; 01 chai nhựa nhãn hiệu Lavie, trên nắp có gắn 01 đoạn ống hút bằng nhựa; 01 bật lửa ga; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 phong bì bên trong chứa các mẫu tóc và niêm mạc miệng của Hoàng Mạnh T, Lăng Thị Thúy H và Hoàng Mạnh H.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus màu vàng bên trong có lắp sim số thuê bao: 0865209594 thu giữ của Hoàng Mạnh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen, bên trong có lắp sim số thuê bao: 0327993109 thu giữ của Nguyễn Văn L; 100.000 đồng thu giữ của Nguyễn Hữu Q .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1} Về hành vi, Q định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, Q định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Vì vậy, các Q định, hành vi của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2} Về nội dung vụ án : Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó xác định được: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/5/2020, Hoàng Mạnh T đã có hành vi nhận số tiền 800.000 đồng của Nguyễn Văn L tại cổng làng thôn V, xã CC, huyện A, Hà Nội nhằm mục đích mua bán trái phép ma túy Methamphetamine cho L để được hưởng lợi số tiền 100.000 đồng và được cùng sử dụng ma túy với Lam. Sau khi mua được ma túy, T đã cùng Lam, V và Nguyễn Hữu Q đến nhà nghỉ Minh Hải có địa chỉ tại thôn N, xã N, huyện A, Hà Nội để giao ma túy và cùng nhau sử dụng ma túy thì bị bắt giữ.

Ngoài ra, đầu năm 2014 Hoàng Mạnh T còn có hành vi Giao cầu với chị Lăng Thị Thúy Hằng, tính đến thời điểm ngày 30/8/2014 chị H sinh con là Hoàng Mạnh Hiếu thì chị H mới 15 tuổi 09 tháng 29 ngày.

Vì vậy, đủ cơ sở kết luận Hoàng Mạnh T đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, điều khoản này quy định hình phạt tù từ 02 đến 07 năm và tội Giao cầu với trẻ em theo điểm d khoản 2 Điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1999, điều khoản này quy định hình phạt tù từ 03 đến 10 năm.

Bản cáo trạng số 192/VKS-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội truy tố Hoàng Mạnh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội Giao cầu với trẻ em theo điểm d khoản 2 Điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo Hoàng Mạnh T đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, mà còn làm gia tăng các tệ nạn về ma túy và các loại tội phạm khác trên địa bàn huyện A.

Hành vi giao cầu với người khác từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi mặc dù được sự đồng ý của bị hại mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về tình dục, danh dự và nhân phẩm của trẻ em gái được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội.

Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

{2.1} Về nhân thân và tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng có quá trình thân thân xấu:

- Tại Bản án 68/2010/HSST ngày 21/4/2010 của Tòa án nhân dân huyện A đã xử phạt Hoàng Mạnh T 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bản án này đã được xóa.

- Tại Bản án 76/2010/HSST ngày 10/5/2011 của Tòa án nhân dân huyện A đã xử phạt Hoàng Mạnh T 26 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án 68/2010/HSST ngày 21/4/2010, buộc bị cáo phải chấp hành 35 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/7/2013 và chấp hành xong phần dân sự của bản án ngày 22/7/2011. Bản án này đã được xóa.

{2.2} Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Tại phiên tòa, bị hại có lời khai xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

{3} Về phần bồi thường dân sự: Bị hại là chị Lăng Thị Thúy H không yêu cầu gì về phần bồi thường nên không phải đặt ra để giải Q.

{4} Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

{5} Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án gồm: 01 coóng thủy tinh và 01 túi nylon đã qua sử dụng đều có dính ma túy loại Methamphetamine; 01 chai nhựa nhãn hiệu Lavie, trên nắp có gắn 01 đoạn ống hút bằng nhựa; 01 bật lửa ga; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 phong bì bên trong chứa các mẫu tóc và niêm mạc miệng của Hoàng Mạnh T, Lăng Thị Thúy H và Hoàng Mạnh H.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus màu vàng bên trong có lắp sim số thuê bao: 0865209594 thu giữ của Hoàng Mạnh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen, bên trong có lắp sim số thuê bao: 0327993109 thu giữ của Nguyễn Văn L; 100.000 đồng thu giữ của Nguyễn Hữu Q .

{6} Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật sung vào ngân sách Nhà nước.

{7} Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Hoàng Mạnh T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Giao cấu với trẻ em”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: **Hoàng Mạnh T 02 (Hai) năm** tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: **Hoàng Mạnh T 03 (Ba) năm** tù về tội Giao cấu với trẻ em.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015: Buộc **Hoàng Mạnh T** phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **05 (Năm) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2020.

Căn cứ Điều 106, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Q số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước gồm:

+ 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) tại Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 02 tháng 11 năm 2020 (Nộp vào tài khoản số: 3949.0.1047882) của Kho bạc Nhà nước A.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus màu vàng, số Imei: 354379063041198 bên trong có lắp sim số thuê bao: 0865209594 và 01 điện thoại di động Itel màu đen, số Imei 1: 351980102616222, số Imei 2: 351980102616230 bên trong có lắp sim số thuê bao: 0327993109 (Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2020 giữa Công an huyện A và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A).

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án gồm:

+ 01 phong bì dán kín có chữ ký của Hoàng Mạnh T, Nguyễn Văn L, Trương Lâm V, Nguyễn Hữu Q và giám định viên Nguyễn Văn H bên trong có

chứa: 01 coóng thủy tinh và 01 túi nilon đã qua sử dụng đều có dính ma túy loại Methamphetamine.

- + 01 chai nhựa nhãn hiệu Lavie, trên nắp có gắn 01 đoạn ống hút bằng nhựa.
- + 01 bật lửa ga.
- + 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.
- + 01 phong bì dán kín có chữ ký của Giám định viên Lê Xuân Toàn và cán bộ điều tra Nguyễn Hoàng Tùng bên trong chứa các mẫu tóc và niêm mạc miệng của Hoàng Mạnh T, Lăng Thị Thúy H và Hoàng Mạnh H.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2020 giữa Công an huyện A và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A).

- + Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, anh Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ và chỉ có quyền kháng cáo về phần tài sản có liên quan.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- VKSND huyện A.
- Những người tham gia tố tụng.
- Công an huyện A.
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Thị Vân

